

Số: **1553** /QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **12** tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn và phân bổ lại nguồn vốn Dự án “Phòng chống dịch cúm gia cầm, cúm ở người và dự phòng đại dịch ở Việt Nam” (VAHIP)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Nghị định 131/2006/NĐ-CD ngày 09/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BNN-HTQT ngày 05/02/2007 về việc phê duyệt Dự án “Phòng chống dịch cúm gia cầm, cúm ở người và dự phòng đại dịch ở Việt Nam” do Ngân hàng Thế giới tài trợ;

Căn cứ các Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp Hội phát triển quốc tế (IDA) số Cr.4273-VN, Quỹ uy thác phòng chống dịch cúm gia cầm, cúm ở người (AHI) số TF 057747-VN và Quỹ phát triển nguồn nhân lực và chính sách Nhật Bản (PHRD) số TF057848-VN về Dự án phòng chống dịch cúm gia cầm, cúm ở người và dự phòng đại dịch ở Việt Nam (VAHIP) đã được ký ngày 12/4/2007, có hiệu lực từ ngày 23/8/2007 và thời gian kết thúc dự án là ngày 31/12/2010;

Căn cứ công văn số 975/TTg-QHQT của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/6/2011 về việc đồng ý gia hạn các Hiệp định tài trợ cho Dự án VAHIP từ ngày 30/6/2011 đến hết ngày 31/12/2011 và điều chỉnh nội dung của Dự án như kiến nghị của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ thư của Ngân hàng Thế giới ngày 30/6/2011 gửi Ngân hàng Nhà nước về việc đồng ý gia hạn đến ngày 31/12/2011 và điều chỉnh các nguồn vốn của Dự án VAHIP;

Xét đề nghị của Ban quản lý các Dự án Nông nghiệp tại công văn số 280/DANN-VAHIP ngày 01/7/2011;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời gian thực hiện Dự án “Phòng chống dịch cúm gia cầm, cúm ở người và dự phòng đại dịch ở Việt Nam” đến hết ngày 31/12/2011, cụ thể như sau:

- Gia hạn ngày kết thúc khoản tín dụng IDA, khoản tài trợ AHIF và PHRD đến hết ngày 31/12/2011, phần chi cho các hoạt động trong thời gian gia hạn được bố trí từ phần kinh phí còn lại của dự án. Vì vậy kinh phí cho các hoạt động trong thời gian gia hạn không thay đổi so với Hiệp định đã ký.

- Cột “Tỷ lệ chi tiêu sẽ được cấp vốn” của bảng thuộc đoạn A.2, Phần IV, Phụ lục 2 của Hiệp định Tài chính về Khoản tín dụng IDA sẽ được điều chỉnh thành “67% cho tới khi khoản Tài trợ AHI được sử dụng hết và 100% sau đó” với chi tiết có phụ lục kèm theo.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Y tế, Trưởng ban quản lý các Dự án Nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Các Bộ: KH và ĐT, TC, TP, NG;
- UBND các tỉnh tham gia Dự án;
- Các Vụ: KH, TC;
- Cục Thú y, Cục Chăn nuôi;
- Lưu VP, HTQT (VTHH-25).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Đỗ Trí Bình



Phụ lục 1: Điều chỉnh khoản tín dụng IDA (Cr.4273-VN)

(Đã được Ngân hàng Thế giới đồng thuận)

(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-BNN-HTQT, ngày 12 tháng 7 năm 2011)

(Đơn vị tính: SDR)

Stt	Hạng mục	Số tiền được phân bổ từ khoản tín dụng (tính theo SDR)	Mức % Chi tiêu được Tài trợ	Ghi chú
	(1) Hợp phần Bộ Nông nghiệp:	6,880,000	67% cho tới khi khoản Tài trợ AHI được sử dụng hết và 100% sau đó	Không thay đổi
	(a) Xây lắp, hàng hóa (không bao gồm thuốc kháng virus), đào tạo và hội thảo thuộc tiểu phần A, C.1, C.2 (a) và C.3(a) và dịch vụ tư vấn thuộc tiểu phần A.2 và A.4 của dự án.	5,039,000		
	(b) Thanh toán đền bù theo tiểu phần	25,000		
	(c) Chi phí hoạt động gia tăng theo Hợp phần A, C.1, C.2(a) và C.3(a) của dự án	1,816,000		
	(2) Phần Dự án tương ứng của Bộ Y tế:	6,620,000	67% cho tới khi khoản Tài trợ AHI được sử dụng hết và 100% sau đó	Không thay đổi
	(a) Sửa chữa nhỏ thuộc tiểu hợp phần B.2(d); hàng hóa (không bao hàm thuốc kháng virus), đào tạo và hội thảo thuộc Hợp phần B, C.2(b) và C.3(b) của Dự án.	3,933,000		
	(b) Các khoản cấp phát theo tiểu hợp phần B.4(b) của Dự án	2,259,000		
	(c) Chi phí hoạt động gia tăng theo Hợp phần B, C.2(b) và C.3(b) của Dự án.	428,000		
	Tổng cộng	13,500,000		

Ghi chú:

Tỷ lệ quy đổi tạm tính 1 USD = 20.000 VND

Tỷ lệ quy đổi tạm tính 1 SDR = 1,589420 USD ngày 18/5/2011

Phụ lục 2: Điều chỉnh nguồn vốn cho khoản tài trợ AHIF (TF 057747-VN)

(Kèm theo Quyết định số **1553** /QĐ-BNN-HTQT, ngày **12** tháng 7 năm 2011)

(Đơn vị tính: USD)

Stt	Hạng mục	Số tiền được phân bổ từ khoản tín dụng (tính theo USD)	Mức % Chi tiêu được Tài trợ	Ghi chú
	(1) Hợp phần Bộ Nông nghiệp:			
		5,370,000	33%	Không thay đổi
	(a) Xây lắp, hàng hóa (không bao gồm thuốc kháng virus), đào tạo và hội thảo thuộc tiểu phần A, C.1, C.2 (a) và C.3(a) và dịch vụ tư vấn thuộc tiểu phần A.2 và A.4 của dự án.	3,896,000		
	(b) Thanh toán đền bù theo tiểu phần A.5 của dự án.	20,000		
	(c) Chi phí hoạt động gia tăng theo Hợp phần A, C.1, C.2(a) và C.3(a) của dự án	1,454,000		
	(2) Phần Dự án tương ứng của Bộ Y tế:			
		4,630,000	33%	Không thay đổi
	(a) Sửa chữa nhỏ thuộc tiểu hợp phần B.2(d); hàng hóa (không bao hàm thuốc kháng virus), đào tạo và hội thảo thuộc Hợp phần B, C.2(b) và C.3(b) của Dự án.	2,540,000		
	(b) Các khoản cấp phát theo tiểu hợp phần B.4(b) của Dự án	1,781,000		
	(c) Chi phí hoạt động gia tăng theo Hợp phần B, C.2(b) và C.3(b) của Dự án.	309,000		
	Tổng cộng	10,000,000		

Ghi chú:

Tỷ lệ quy đổi tạm tính 1 USD = 20.000 VND

Tỷ lệ quy đổi tạm tính 1 SDR = 1,589420 USD ngày 18/5/2011